TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1053/2019/KDTM-PT
Ngày: 19/11/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong

Các Thẩm phán:
Ông Lê Công Toại
Bà Trương Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Thân Trọng Minh Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2019/TLPT-KDTM ngày 16/8/2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Do Bản án sơ thẩm số 427/2019/KDTM-ST ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4567/2019/QĐ – PT ngày 01/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 8533/2019/QĐ – PT ngày 23/10/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Bao bì B
Địa chỉ: Đường số 7, Khu công nghiệp B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ 17, Khu phố 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 08/10/2019.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Sản xuất Nước giải khát M
Địa chỉ: 07 đường H, Phường 10, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đỗ Đăng P, chức danh: Giám đốc, địa chỉ: 340/19 đường D, cư xá V, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo pháp luật.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của Bản án sơ thẩm như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2018 của nguyên đơn là Công ty Cổ phần Bao bì B (sau đây viết tắt là Công ty B) và lời trình bày của đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Lê Thị Thu H như sau:

Năm 2015, Công ty B và Công ty TNHH Sản xuất Nước giải khát M (sau đây viết tắt là Công ty M) có giao dịch mua bán các sản phẩm bao bì giấy do Công ty B cung cấp cho Công ty M. Theo đối chiếu công nợ đến ngày 31/7/2015 thì số dư nợ mà Công ty M phải trả cho Công ty B là 255.630.400đồng. Từ ngày 31/7/2015 đến ngày 30/9/2016, Công ty M đã thanh toán cho Công ty B số tiền 140.000.000đồng. Như vậy, Công ty M còn nợ Công ty B 115.463.400 đồng.

Từ tháng 9 năm 2016 đến nay, Công ty B đã gửi công văn yêu cầu Công ty M thanh toán dứt điểm số tiền còn nợ nêu trên nhưng Công ty M không có kế hoạch thanh toán dứt điểm cho Công ty B. Do vậy, Công ty B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty M thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 115.463.400đồng cho Công ty B cùng tiền lãi chậm thanh toán.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty M đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt.

Ngày 14/6/2019, đại diện hợp pháp của Công ty B thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty M trả số nợ gốc là 115.463.400đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 427/2019/KDTM-ST ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Công ty B:

Buộc Công ty M phải thanh toán cho Công ty B số tiền 115.463.400 (một trăm mười lăm triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn bốn trăm) đồng.

Kể từ ngày Công ty B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty M không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng Công ty M còn phải trả tiền lãi cho Công ty B trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/7/2019, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị một phần bản án sơ thẩm đối với phần lãi suất đảm bảo thi hành án (theo Quyết định kháng nghị số 378/QĐKNPT - VKS – KDTM ngày 29/7/2019).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tòa án đã tống đạt triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng Công ty B và Công ty M đều vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quyết định kháng nghị và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự tố tụng.

Về nội dung:

Tại phần quyết định của bản án nêu trên đã quyết định: "Kể từ ngày Công ty Cổ phần Bao bì B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH Sản xuất Nước giải khát M không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng Công ty TNHH Sản xuất Nước giải khát M còn phải trả tiền lãi cho Công ty Cổ phần Bao bì B trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả".

Việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định phần tiền lãi trong giai đoạn thi hành án theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán theo Điều 306 Luật Thương mại là không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong bản án, quyết định của Tòa án. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm có việc thiếu sót việc tuyên án đối với phần lãi suất đảm bảo thi hành án.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần bản án sơ thẩm đối với phần tuyên lãi suất trong giai đoạn thi hành án theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn là Công ty B và bị đơn là Công ty M được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ lời trình bày của phía nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp trong hồ sơ vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện việc giao dịch mua bán giữa hai bên đương sự là giao dịch giữa hai pháp nhân có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, việc giao dịch mua bán giữa hai bên không có thỏa thuận lãi suất.

Xét thấy, tại phần Quyết định của Bản án sơ thẩm số 427/2019/KDTM-ST ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên: "… Kể từ ngày Công ty CP Bao bì B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH Sản xuất Nước giải khát M không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng Công ty TNHH Sản xuất Nước giải khát M còn phải trả tiền lãi cho Công ty CP Bao bì B trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả" là phù hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong bản án, quyết định của Tòa án và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

Tuy nhiên, Bản án cấp sơ thẩm không viện dẫn điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao làm căn cứ để quyết định phần lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án là có thiếu sót nên Hội đồng xét xử cần sửa bản án, bổ sung điều luật áp dụng nêu trên phù hợp quy định pháp luật.

Với nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần bản án sơ thẩm, bổ sung việc áp dụng điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao là căn cứ pháp lý để quyết định phần tuyên lãi suất trong giai đoạn thi hành án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 147; Điều 148; khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là Công ty Cổ phần Bao bì B:

Buộc Công ty TNHH Sản xuất Nước giải khát M phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Bao bì B số tiền 115.463.400đồng (*một trăm mười lăm triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn bốn trăm đồng).*

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần Bao bì B (đối với các khoản tiền phải trả cho Công ty Cổ phần Bao bì B) cho đến khi thi hành xong, Công ty TNHH Sản xuất Nước giải khát M không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng Công ty TNHH Sản xuất Nước giải khát M còn phải trả cho Công ty Cổ phần Bao bì B khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Sản xuất Nước giải khát M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.773.170đồng (*năm triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn một trăm bảy mươi đồng*).

- Công ty Cổ phần Bao bì B nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.926.000đồng (*ba triệu chín trăm hai mươi sáu ngàn đồng)* theo biên lai số 0041234 ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Viện trưởng Viện kiểm sát kháng nghị là trường hợp không phải chịu án phí.

Phần quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Tòa án nhân dân quận P;
- Chi cục THADS quận P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (16).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phong